

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2020/HS-ST

Ngày: 28/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhan.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Công Hoan, ông Nguyễn Văn Quyết.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm cNLQ3ai vụ án hình sự thụ lý số 130/2020/HSST ngày 11/9/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2020/HSST-QĐ ngày 15/9/2020, đối với:

**- Bị cáo: Trần Văn K**, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; ĐKKHKT và chỗ ở: Khu dân cư T, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con NLQ3 và NLQ4; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Hoàng Thị L (đã ly hôn); Tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/6/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. *Có mặt tại phiên tòa.*

**- Bị hại:** Anh Bùi Văn T, sinh năm 1966; Trú tại: Số 91 đường C, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương. *Có mặt.*

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

**+ NLQ1**, sinh năm 1974; Trú tại: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. *Vắng mặt.*

**+ NLQ2**, sinh năm 1985; Trú tại: V, xã C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. *Vắng mặt.*

**+ NLQ3**, sinh năm 1963; **NLQ4**, sinh năm 1964; Trú tại: Khu dân cư T, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương. *Có mặt.*

**- Người làm chứng:**

**+ NLC1**, sinh năm 1992; Trú tại: Khu 6, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương. *Vắng mặt.*

**+ NLC2**, sinh năm 1982; Trú tại: Số 91 đường T, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương. *Vắng mặt.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Văn K là nhân viên giao hàng tại cửa hàng thuốc trừ sâu của anh Bùi Văn T ở lô 14.3B đường V, phường T, thành phố H nhưng đã nghỉ việc từ tháng 5/2020. Trong quá trình làm việc, K biết khóa kho hàng anh T thường hay để ở cửa kho nên đã đánh thêm chìa khóa cất giấu đợi có cơ hội thì trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 05giờ00 ngày 3/6/2020, K điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS: 34C1- 247.92, mang theo 02 chiếc chìa khóa kho (đánh từ trước) đi từ phòng trọ tại ngõ Tân Kim, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương đến cửa hàng thuốc trừ sâu của anh T. Lúc này ông Trần Văn Hiện ở khu Đồng Tranh, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương là bảo vệ đã về, cổng cửa hàng và cửa kho vẫn khóa, K đến bất điện gần khu vực cổng ra vào cắt cầu dao điện để tắt camera an ninh trong kho hàng rồi trèo qua tường vào cửa hàng dùng 02 chiếc chìa khóa mở cửa kho rồi vào bên trong bê 17 thùng cát tông đựng thuốc trừ sâu các loại gồm: 03 thùng cát tông đựng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Nativo, bên trong có 1.800 gói nhỏ loại 6g/gói; 02 thùng cát tông đựng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Regent, bên trong có 5.000 gói nhỏ loại 01g/gói; 06 thùng cát tông đựng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Prevathon, bên trong có 600 gói nhỏ loại 15ml/gói; 04 thùng cát tông đựng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Virtako, bên trong có 4000 gói nhỏ loại 1,5g/gói và 02 thùng cát tông đựng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Virtako, bên trong có 900 gói nhỏ loại 03g/gói. K bê lần lượt vút qua tường ra ngoài cổng, sau đó xếp lên xe máy rồi chở về phòng trọ cất giấu. Đến khoảng 10giờ00 cùng ngày K gọi xe taxi (không xác định được hãng và biển số xe) chở số thùng thuốc trừ sâu trên đến bán cho NLQ1 là chủ đại lý phân phối mua thuốc trừ sâu của anh T mà K hay giao hàng trước đó ở Thanh Hải, Thanh Hà, Hải Dương được số tiền 107.200.000đồng, NLQ1 trả cho K 106.000.000đồng, còn nợ K 1.200.000đồng. Sau khi mua được số thuốc trừ sâu trên NLQ1 bán cho khách hàng không rõ lai lịch 1.200 gói thuốc Regent với số tiền 7.200.000đồng, số còn lại vẫn để tại cửa hàng. Đối với số tiền 106.000.000 đồng, ngay sau khi bán được thuốc trừ sâu K đã trả nợ cho NLC1, ở Khu 6, phường C, thành phố H số tiền 18.000.000đồng tiền K vay NLC1 trước đó. Chiều ngày 04/6/2020, K đến nhà NLC2 ở số 91 đường Thanh Niên, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương thuê xe tự lái với số tiền 5.000.000đồng và để chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS: 34C1- 247.92 cùng đăng ký xe máy lại làm tin. Số tiền còn lại K chi tiêu, còn 18.200.000 đồng giữ trong người.

Sau khi bị phát hiện K còn khai nhận khoảng 05giờ00 đầu tháng 4/2020, K điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS: 34C1- 247.92, mang theo 02 chiếc chìa khóa kho (đánh từ trước) đi từ phòng trọ tại ngõ Tân Kim, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương đến cửa hàng thuốc trừ sâu của ông Tuyên. Cũng với thủ đoạn như trên K đã lấy 06 thùng cát tông đựng thuốc trừ sâu các loại gồm: 02 thùng cát tông đựng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Regent, bên trong có 3750 gói nhỏ loại 01g/gói; 01 thùng cát tông to đựng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Prevathon, bên trong có 600 gói nhỏ loại 15ml/gói; 02 thùng cát tông đựng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Virtako, bên trong có 2000 gói nhỏ loại 1,5g/gói và 01 thùng cát tông đựng thuốc trừ sâu nhãn hiệu

Virtako, bên trong có 500 gói nhỏ loại 03g/gói. K bê lần lượt vứt qua tường ra ngoài cổng, sau đó xếp lên xe máy dùng dây co buộc chặt rồi chở về phòng trọ cất giấu. Đến khoảng 10giờ00 cùng ngày, K gọi xe taxi (không xác định được hãng và biển số xe) chở số thùng thuốc trừ sâu trên đến cửa hàng của NLQ1. K nói là mua được của Công ty giá rẻ nên bán cho NLQ1 số thuốc trừ sâu trên với số tiền 52.400.000đồng, NLQ1 đồng ý. Sau khi mua được số thuốc trừ sâu trên NLQ1 bán lại cho khách hàng không rõ lai lịch. Đối với số tiền 52.400.000đồng, K mua 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng; 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Apple Watch, số tiền còn lại đã chi tiêu hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 62 ngày 30/6/ 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Hải Dương kết luận: giá trị số thuốc trừ sâu K chiếm đoạt của anh T tháng 4/2020 là 56.322.500đồng, giá trị số thuốc trừ sâu K chiếm đoạt của anh T ngày 03/6/2020 là 115.350.000đồng. Tổng là 171.672.500đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Số thuốc trừ sâu bị mất, không thu hồi được, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Bùi Văn T số tiền 63.222.500đồng và hoàn trả cho NLQ1 số tiền 57.600.000đồng, anh T và NLQ1 không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, anh T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về vật chứng: Ngày 04/6/2020, NLQ1 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương 17 thùng cát tông đựng thuốc trừ sâu các loại gồm: 03 thùng cát tông đựng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Nativio, bên trong có 1.800 gói nhỏ loại 6g/gói; 02 thùng cát tông đựng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Regent, bên trong có 3.800 gói nhỏ loại 01g/gói; 06 thùng cát tông đựng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Prevathon, bên trong có 600 gói nhỏ loại 15ml/gói; 04 thùng cát tông đựng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Virtako, bên trong có 4000 gói nhỏ loại 1,5g/gói và 02 thùng cát tông đựng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Virtako, bên trong có 900 gói nhỏ loại 03g/gói. Ngày 07/6/2020, sau khi bị phát hiện K đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương số tiền 18.200.000đồng, 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max, 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Apple Watch và 02 chìa khóa bằng kim loại. NLC1 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương số tiền 18.000.000 đồng, NLC2 tự nguyện giao nộp số tiền 5.000.000đồng và chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 34C1- 247.92 cùng đăng ký xe máy số 005324, BKS: 34C1- 247.92 mang tên Trần Văn K.

Tại Cáo trạng số 128/CT-VKSTPHD, ngày 11/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Trần Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi thực hiện hành vi đã nhận ra sai lầm và cố gắng bồi thường khắc phục thiệt hại do hành vi của mình đã gây ra. Bị hại anh Bùi Văn T xác định đã nhận lại tài sản và nhận đủ số tiền gia đình bị cáo bồi thường tương đương với số thuốc trừ sâu không thu hồi được và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan NLQ1 xác định đã

nhận đủ số tiền đã trả cho K để mua thuốc trừ sâu của K nên không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì trong quá trình làm việc tại công ty, K là một nhân viên chăm chỉ có trách nhiệm, việc phạm tội chỉ là nhất thời hơn nữa cũng có một phần do việc sơ hở trong quản lý tài sản của cửa hàng anh. NLQ3, NLQ4 xác định bị cáo có nhờ ông bà dùng tiền tiết kiệm được của K và ông bà bỏ ra một phần để bồi thường cho anh T và hoàn trả cho NLQ1 và xác định cho bị cáo số tiền này, không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả. Tại đơn đề nghị xét xử của NLC1, NLC2 xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về quyền lợi trong vụ án này mà để sau này tự giải quyết với K sau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn K, phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 39 tháng tù đến 42 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 09/6/2020; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo Trần Văn K 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max, màu vàng, có số IMEI 357274092620749, 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Apple Watch, có số IMEI 358664091873969, viền nhôm, dây cao su màu đen có khuy bấm; Tịch thu cho tiêu hủy 01 chìa khóa kim loại có chữ YETI, 01 chìa khóa kim loại có chữ A; Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết; Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trần Văn K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 4/2020 đến 03/6/2020, tại kho hàng của anh Bùi Văn T ở lô 14.3B đường Võ Nguyên Giáp, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, Trần Văn K đã hai lần thực hiện hành vi dùng chìa khóa đánh từ trước mở cửa kho chiếm đoạt của anh T 23 thùng bìa cát tông đựng thuốc trừ sâu các loại gồm: 1.800 gói thuốc trừ sâu nhãn hiệu Nativo loại 6g/gói; 8.750 gói thuốc trừ sâu nhãn hiệu Regent loại 01g/gói; 1.200 gói thuốc trừ sâu nhãn hiệu Prevathon loại 15ml/gói; 6.000 gói thuốc trừ sâu nhãn hiệu Virtako loại 1,5g/gói và 1.400 gói thuốc trừ sâu nhãn hiệu Virtako loại 03g/gói. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh T là 171.672.500đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, ý

thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu sài nhưng lười lao động nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, gây dư luận xấu trong xã hội. Bị cáo chiếm đoạt tài sản của anh T có giá trị 171.672.500đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt. Trong vụ án này, bị cáo thực hiện 2 hành vi trộm cắp tài sản mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm do vậy phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 2 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; Bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho bị hại và hoàn trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Sau khi bị bắt giữ đối với hành vi vi phạm ngày 03/6/2020, bị cáo tự khai nhận 1 hành vi phạm tội trước đó nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: 17 thùng cát tông đựng thuốc trừ sâu do NLQ1 giao nộp, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương đã trả lại cho anh T; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 34C1- 247.92 cùng đăng ký xe máy số 005324, BKS: 34C1- 247.92 mang tên Trần Văn K, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe trên K đã bán cho NLQ2 nhưng NLQ2 chưa làm thủ tục đăng ký lại, NLQ2 cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã trả lại chiếc xe trên cho NLQ2 là phù hợp; Đối với số tiền 18.200.000đồng là tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp được mà có; số tiền 18.000.000 đồng NLQ1 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương và số tiền 5.000.000đồng NLQ2 tự nguyện giao nộp, tổng là 41.200.000đ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho NLQ1; Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max, 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Apple Watch, bị cáo đã thực hiện xong về trách nhiệm dân sự nên cần trả lại cho bị cáo các tài sản này; 02 chìa khóa bằng kim loại là công cụ để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, giá trị không đáng kể, bị hại cũng không có nhu cầu nhận lại cần tịch thu cho tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: 17 thùng thuốc trừ sâu NLQ1 tự nguyện giao nộp đã trả lại cho anh T. Số thuốc trừ sâu bị mất, không thu hồi được tương ứng với số tiền 63.222.500đồng, bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường cho anh Bùi Văn T. NLQ1 mua của bị cáo số thuốc trừ sâu nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có hai lần với tổng số tiền 158.400.000đ, NLQ1 đã bán thuốc trừ sâu được số tiền

59.600.000đ, số tiền còn lại là 98.800.000đ, cơ quan điều tra đã thu hồi được 41.200.000đ trả cho NLQ1, bị cáo đã tác động gia đình để hoàn trả NLQ1 số tiền còn lại là 57.600.000đ. Đến nay anh T và NLQ1 không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. NLC2 là người cho bị cáo thuê xe với số tiền 5.000.000đ, anh Trần Trung Kiên là người cho bị cáo vay số tiền 18.000.000đ, bị cáo dùng số tiền bán tài sản trộm cắp để trả NLC2 5.000.000đ và NLC1 18.000.000đ. Sau khi bị cáo bị phát hiện NLC2, NLC1 đã tự nguyện giao nộp số tiền trên. Xét đây là giao dịch dân sự riêng giữa bị cáo và NLC2, NLC1, tại đơn xin xét xử vắng mặt các anh không yêu cầu gì về quyền lợi trong vụ án này mà sẽ tự giải quyết với bị cáo sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp K không thực hiện nghĩa vụ các anh có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác; NLQ3, NLQ4 sau khi bị cáo nhờ đã bỏ ra một phần tiền để giúp bị cáo bồi thường cho anh T và hoàn trả NLQ1. Ông, bà xác định cho bị cáo số tiền này, không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về vấn đề khác: Đối với NLQ2 cho K mượn xe máy nhưng không biết bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, NLQ1 mua thuốc trừ sâu của bị cáo nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý. Ông Trần Văn Hiện là nhân viên bảo vệ tại cửa hàng thuốc trừ sâu của anh T, khi bị cáo thực hiện hành vi đã hết ca trực nên không vi phạm.

[8] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn K 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2020.
3. Về vật chứng: Trả lại bị cáo Trần Văn K 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng có số IMEI 357274092620749, 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Apple Watch có số IMEI 358664091873969, viên nhôm, dây cao su màu đen có khuy bấm; Tịch thu cho tiêu hủy 01 chìa khóa kim loại có chữ YETI, 01 chìa khóa

kim loại có chữ A (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 16/9/2020*).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (có mặt) có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Nhan**